

Số: 06/2022/QĐST-DS

Thanh Ba, ngày 26 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Mạnh và ông Phạm Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thu Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Thu Hà – Kiểm sát viên

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1954

Địa chỉ: Khu Q, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu Phố E, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

* Bị đơn: bà Hoàng Thị M1, sinh năm 1953.

Địa chỉ: khu Q, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn (bà M1): ông Lê Văn C – Luật sư thuộc Công ty TNHH P – Đoàn Luật sư tỉnh P

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu Phố E, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1977

Địa chỉ: khu H, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

- Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1981

Địa chỉ : Khu Q, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1986

Địa chỉ : Khu Q, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(Chị S, anh H, anh D do chị Nguyễn Thị M đại diện theo ủy quyền). *Chị*

Nguyễn Thị M *có mặt*

- Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1942

Địa chỉ: khu Q, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(do bà Hoàng Thị M1 đại diện theo ủy quyền). *Bà M1 có mặt.*

- Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí T - Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Lê Thanh K – Chức vụ Phó Chánh thanh tra huyện T

+ Bà Trần Thị Q – Phó trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường huyện T

(Ông K, bà Q vắng mặt)

- Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức D1- Chủ tịch UBND xã M, huyện T, Phú Thọ (ông D1 vắng mặt)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị X, chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị Thu S, anh Nguyễn Mạnh H, anh Nguyễn Anh D (do chị Nguyễn Thị M đại diện theo ủy quyền) và bà Hoàng Thị M1 và ông Nguyễn Duy N (do bà M1 đại diện theo ủy quyền) thỏa thuận: giao cho bà Hoàng Thị M1 và ông Nguyễn Duy N sử dụng diện tích đất màu 38,8m² (có ký hiệu tại sơ đồ thửa đất là P1) trong thửa đất số 135, tờ bản đồ số 09 diện tích 512m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P699091 do UBND huyện T, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 16/11/1999 mang tên ông Nguyễn Tiến T1. (Theo số liệu tại trích lục đo đạc hiện trạng đo đạc thực tế, diện tích sử dụng còn lại của thửa đất trên được ký hiệu P2 (bà X đang sử dụng) = 333m² và P1 (bà M1 đang sử dụng) = 38,8m²) để làm lối đi có các cạnh cụ thể như sau:

Phía Bắc: giáp đường giao thông xóm, có chỉ giới từ 2-3, dài 3,6m

Phía Nam: giáp phần đất gia đình nhà bà M1, ông N đang sử dụng (tại phần cổng đi vào nhà bà M1), có chỉ giới 1-8 = 3,1m

Phía Đông: giáp phần đất gia đình nhà bà X đang sử dụng (giáp phần đất có ký hiệu tại sơ đồ là P2), có chỉ giới từ 8-9 = 10,8m; chỉ giới 9-3 = 1,6m

Phía Tây: giáp phần đất công gia đình ông N1 đang sử dụng, có chỉ giới 1-2 = 12m.

Tổng diện tích sử dụng = 38,8m² (kí hiệu tại sơ đồ thửa đất là P1)

(có sơ đồ trích lục thửa đất kèm theo)

Bà Hoàng Thị M1 và ông Nguyễn Duy N không phải thanh toán giá trị tài sản cho bà Nguyễn Thị X, chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị Thu S, anh Nguyễn Mạnh H, anh Nguyễn Anh D.

Bà Hoàng Thị M1 và ông Nguyễn Duy N có trách nhiệm thực hiện các thủ tục tại cơ quan chức năng để đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Bà Hoàng Thị M1 tự nguyện chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản là 5.004.591đ (năm triệu không trăm linh bốn nghìn năm trăm chín mươi một đồng chẵn). Bà Nguyễn Thị X (do chị Nguyễn Thị M đại diện theo ủy quyền) đã nộp số tiền 5.004.591đ (năm triệu không trăm linh bốn nghìn năm trăm chín mươi một đồng chẵn). Xác nhận bà M đã thanh toán cho bà Nguyễn Thị X (do chị Nguyễn Thị M đại diện theo ủy quyền nhận) số tiền trên.

* Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị X và bà Hoàng Thị M1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba
- Chi cục THADS h Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hà Thanh Loan

